TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LỘC** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18-8-2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Hoàng Ái Thụy và bà Cái Diệu Trang.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lê Thị Thể - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Lộc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Trần Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại Toà án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/4/2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Y, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh T, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Hữu M, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/6/2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị Y trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và anh Trần Hữu M tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 30/10/2006, tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn thì cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh M thường xuyên uống rượu, đánh đập chị Y. Chị Y cũng đã nhẫn nhịn vì con và nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh M vẫn không thay đổi. Chị Y và anh M đã sống ly thân 05 năm. Nay chị Y không còn tình cảm vợ chồng, không thể trở về chung sống với anh M nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị Y trình bày vợ chồng có 3 người con chung là Trần Thị T, sinh ngày 03/7/1997; Trần Hữu M1, sinh ngày 06/5/1999 và Trần Thị Bích N, sinh ngày 30/6/2009. Đối với cháu T và M1 đã trên 18 tuổi

nên chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Y yêu cầu Tòa án giao cháu N cho chị chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo cho anh Trần Hữu M biết việc chị Y xin ly hôn nhưng trong thời hạn luật định anh M không có văn bản trình bày ý kiến. Tòa án cũng đã 02 lần Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt dù đã được tống đạt hợp lệ nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Qua xác minh tại nơi cư trú của anh M, anh Trần Hữu Nghĩa l em ruột của anh M cho biết: Anh M đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, cũng như các giấy triệu tập, thông báo của Tòa án nhưng anh M hiện đang đi làm ăn nên không đến Tòa án để làm việc. Hiện tại, anh M và chị Y không còn chung sống với nhau. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng thì anh không biết cụ thể.

Tại phiên tòa ngày 10/8/2023, anh M vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 18/8/2023, đồng thời tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn tiếp tục vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn vắng mặt tại các phiên họp và phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo yêu cầu của nguyên đơn.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Y, cho chị Y được ly hôn anh Trần Hữu M; đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Trần Thị Bích N, sinh ngày 30/6/2009 cho chị Lê Thị Y chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; anh Trần Hữu M không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nêu trên là hợp lệ nhưng bị đơn là anh Trần Hữu M cố tình vắng mặt tại các phiên họp, kiểm tra việc giao nộp và tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và hai lần vắng mặt tại phiên tòa. Bởi vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa,

nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Y và anh Trần Hữu M tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 30/10/2006, tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh M là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị Y và anh M đã sống ly thân 05 năm, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không thể trở về chung sống với nhau. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Y và anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Y yêu cầu được ly hôn anh M là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Y và anh M có 03 người con chung là Trần Thị T, sinh ngày 03/7/1997; Trần Hữu M1, sinh ngày 06/5/1999 và Trần Thị Bích N, sinh ngày 30/6/2009. Đối với cháu T và M1 đã trên 18 tuổi nên chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Y yêu cầu Tòa án giao cháu N cho chị chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân với nhau, cháu N vẫn do chị Y chăm sóc, nuôi dưỡng nên cần tiếp tục giao cháu N cho chị Y tiếp tục chăm sóc là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy, theo quy định tại khoản 02 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Tòa án đã giải thích nhưng chị Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Lê Thị Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Y, chị Lê Thị Y được ly hôn anh Trần Hữu M.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Bích N, sinh ngày 30/6/2009 cho chị Lê Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Trần Hữu M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Hữu M không cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Buộc chị Lê Thị Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0007081 ngày 27/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc. Chị Lê Thị Y đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- UBND xã Lộc Trì;
- Các đương sự.
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Phương Thảo